



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016





MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

THÔNG DIỆP CỦA HỢT





THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư,
Thưa toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn Mai Linh,

Năm 2016, là một năm cực kỳ khó khăn: Uber, Grab hoạt động tràn lan, nhất là ở hai thành phố lớn như TP.Hồ Chí Minh và Hà Nội khiến thị trường taxi cạnh tranh khốc liệt, trong đó sự bất bình đẳng về thuế và các điều kiện kinh doanh khác đã gây thiệt hại lớn về doanh thu cho Mai Linh cũng như các hãng taxi truyền thống. Theo số liệu chính thức, chỉ trong vòng vài năm trở lại đây, số lượng taxi Uber và Grab ở TP. HCM đã lên tới 21.000 xe, nếu kể cả xe chạy “lẻ” không đăng ký ước tính phải đến 25.000 xe (trong khi qui hoạch taxi của TP.HCM đến nay chỉ cho phép tổng cộng 11.000 - 12.000 xe) làm trật tự giao thông đô thị bị phá vỡ, kẹt xe nghiêm trọng, nhà nước thất thu thuế... Hiện tại các cơ quan chức năng đã yêu cầu Uber VN không được phối hợp với các chủ phương tiện cá nhân và đơn vị vận tải để kinh doanh taxi trái qui định hiện hành. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn chưa có biện pháp nào thực sự hữu hiệu để ngăn chặn hoạt động của Uber. Bên cạnh đó, tại nhiều địa phương, các công ty taxi khác mới ra đời đã phá điểm, phá giá để tranh giành thị phần cũng gây nhiều khó khăn cho các đơn vị chi nhánh của Mai Linh.

Trong bối cảnh kinh doanh nhiều thay đổi như vậy, Ban Lãnh đạo, Điều hành Tập đoàn Mai Linh đã có những chính sách và chiến lược phù hợp để thích ứng nhanh với tình hình. Năm 2016, doanh thu bình quân xe hoạt động sụt giảm do những khó khăn khách quan đã nêu trên nhưng chúng ta vẫn cân đối được dòng tiền để chi trả lương cho CBNV và thanh toán cho các nhà cung cấp, từng bước giải quyết được nhiều khoản nợ trước đây còn tồn đọng. Chúng ta cũng mở thêm được chi nhánh Mai Linh Trà Vinh và đưa xe buýt điện chạy thử nghiệm tại TP.HCM, được khách hàng đón nhận tích cực.

Năm 2017 - 2018, Tập đoàn Mai Linh xác định ưu tiên đầu tư cho công nghệ, hoàn thiện các ứng dụng để nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng tiện ích cho khách hàng, giảm chi phí để hạ giá thành. App tổng đài thông minh đã được triển khai tại 3 thành phố lớn là Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng; đến tháng 4/2017 sẽ tiếp tục triển khai app khách hàng, trong quý 2 sẽ triển khai phân hệ ERP và Oracle ở miền Trung và miền Bắc, thống nhất qui chuẩn, quản lý tài chính tập trung.

Các chính sách kinh doanh được thay đổi để thích ứng với thị trường, tích cực vận động CBNV và các nhà đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty nhằm gia tăng số lượng phương tiện, mở rộng thị phần, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và đời sống CBNV; tiếp tục rà soát cắt giảm nhân sự lao động

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

gián tiếp; khai thác tốt nhất tài sản hiện có bằng cách điều phối xe linh hoạt, tăng hệ số có khách/km vận chuyển.

Việc chia tách Mai Linh với Gia Định và Đông Đô đang được tiến hành và dự kiến hoàn tất trong quý 2/2017. Thời gian tới chúng ta cũng sẽ thực hiện sáp nhập công ty ở ba miền Bắc – Trung - Nam, thống nhất Một Mai Linh về quản lý, chất lượng, kiểm soát và tiến tới mời đơn vị tư vấn đánh giá để niêm yết lên sàn chứng khoán nước ngoài.

Công tác nhân sự, đào tạo văn hóa doanh nghiệp, huấn luyện lái xe cũng sẽ tiếp tục được chú trọng. Lãnh đạo Tập đoàn cam kết luôn tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho đội ngũ lái xe, kỹ thuật, nhân viên tổng đài, bởi người lao động trực tiếp là nguồn lực quan trọng nhất, là một trong những điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của thương hiệu Mai Linh trong bối cảnh mới.

Ban lãnh đạo, điều hành và toàn thể CBNV Mai Linh quyết tâm nỗ lực hết sức mình để kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Mong rằng, với sự đồng hành, chia sẻ và ủng hộ của Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Tập đoàn Mai Linh sẽ có thêm sức mạnh tinh thần cũng như vật chất để phấn đấu vì lợi ích chung của tất cả chúng ta, vì sự phát triển của Công ty và cộng đồng xã hội.

Trân trọng.



HỒ HUY
CHỦ TỊCH HĐQT, CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

THÔNG TIN CHUNG



Tầm Nhìn

Vision

T Trở thành nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất
nơi chúng tôi có mặt.

To be the best service provider wherever we are.



Sứ Mệnh

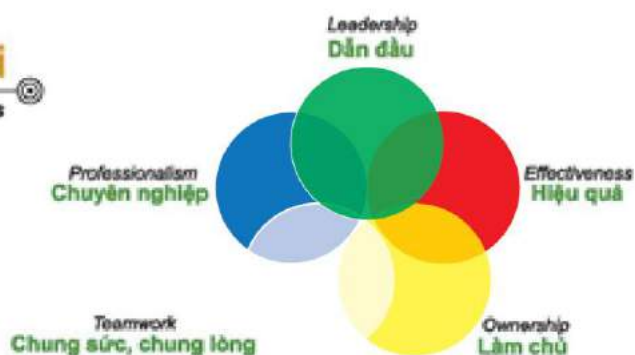
Mission



M Mang sự hài lòng đến cho mọi người,
nâng tầm và chia sẻ Văn Hóa Việt,
vì cuộc sống tốt đẹp hơn.

Giá Trị Cốt Lõi

Core Values



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Năm báo cáo 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0 3 0 0 9 3 8 0 3 7 thay đổi lần thứ 25 ngày 01/09/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp
Vốn điều lệ	1.016.716.630.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.016.716.630.000 đồng
Địa chỉ	64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
Số điện thoại	(8)-3829 8888
Số fax	(8)-3822 5999
Website	www.mailinh.vn
Mã chứng khoán	MLG

Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Ngày thành lập Công ty

Ngày 12/07/1993, Công ty TNHH Du lịch – Thương mại – Vận tải Hành khách Mai Linh được thành lập với số vốn ban đầu 300 triệu đồng.

1.2. Chuyển đổi loại hình Công ty

Ngày 06/06/2002, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Mai Linh.

Ngày 01/11/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

1.3. Thành tích đạt được



ISO 9002: 1994 2001
ISO 9001: 2000 2004



SAO VÀNG ĐẤT VIỆT
2003, 2005



CHẤT LƯỢNG VIỆT
NAM 2005



UY TÍN - CHẤT LƯỢNG
2006



THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC
YÊU THÍCH
2005, 2006



THƯƠNG HIỆU MẠNH
2003, 2004, 2005,
2006



THƯƠNG HIỆU
MỚI TIẾNG
2006



UY TÍN CHẤT LƯỢNG
2004, 2005



TOP TEN SẢN PHẨM
UY TÍN
2005, 2006



VÌ SỰ TIẾN BỘ XÃ HỘI
2006

- Năm 2003, nhận Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ.
- Năm 2004 – 2006, đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu.
- Năm 2005, đạt giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ Khoa học và Công Nghệ - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam tổ chức.
- Trung tâm Sách Kỷ lục Việt Nam xác nhận là doanh nghiệp có nhiều xe taxi nhất Việt Nam.
- Năm 2005 và 2008, nhận giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trao tặng.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ với CBNV Công ty do thành tích tổ chức đoàn Cựu Chiến binh về thăm Điện Biên Phủ, nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.
- Năm 2006, Cúp vàng “Vì Sự Phát Triển Cộng Đồng” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức trao tặng năm 2006, 2008 và 2009.
- Ngày 28/01/2007, nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch Nước trao tặng vì thành tích xuất sắc từ năm 2001 đến 2005, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.
- Tháng 07/2008, UBND Thành Phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen đơn vị thực hiện tốt mô hình xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong nhiều năm qua 2005 – 2007.
- Năm 2009, Chứng nhận Thương hiệu nổi tiếng đứng đầu ngành GTVT cho thương hiệu taxi Mai Linh do VCCI trao tặng.
- Ngày 20/04/2009, đạt “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam 2008” do Phòng Công Nghiệp và Thương mại Việt Nam VCCI phối hợp cùng Công ty Nghiên cứu thị trường Nielsen bình chọn.
- Năm 2010, Thương hiệu nổi tiếng quốc gia do Bộ Công thương chủ trì triển khai và Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, Mạng nhãn hiệu Việt trao tặng.
- Năm 2013, Thương hiệu Việt yêu thích nhất 5 năm liền được bạn đọc báo SGGP bình chọn.
- Ngày 24/07/2015, Thương hiệu phát triển bền vững và sản phẩm chất lượng cao Việt Nam do Báo Thương hiệu và Công luận bình chọn.
- Năm 2015 đón nhận bằng khen “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng lần II năm 2014” do Bộ Thông tin & Truyền thông, Bộ Văn hóa TT&DL trao tặng.
- Cúp Doanh nhân văn hóa xuất sắc thời kỳ đổi mới & Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI & Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam tổ chức ngày 26/9/2015.
- Năm 2016, đạt Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn Quốc tế - ISO 39001:2012.

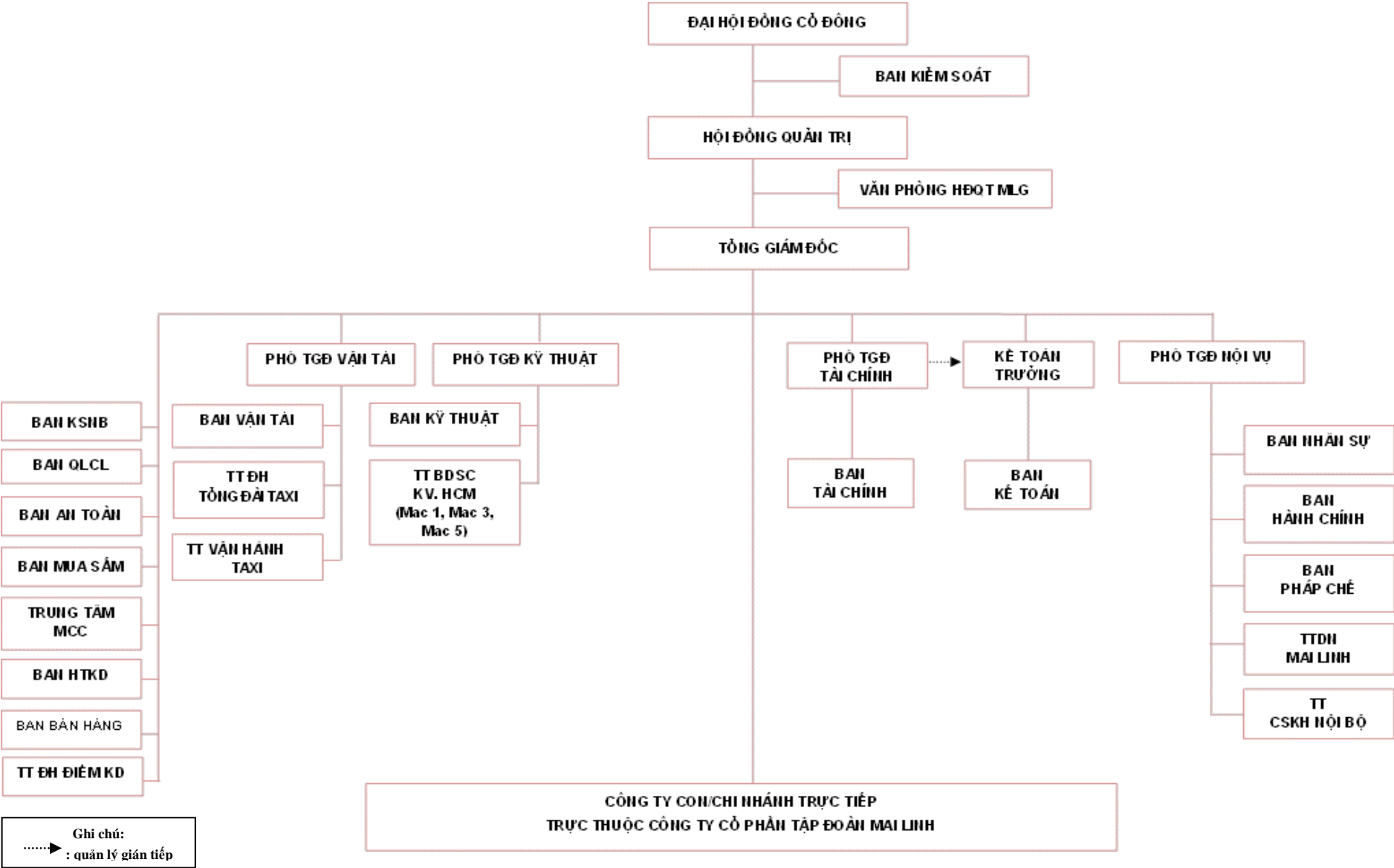
Các sự kiện nổi bật trong năm 2016

- 1) Đồng hành cùng chuỗi chương trình “Kết nối cộng đồng – Vì an toàn giao thông” đợt 2 tại các tỉnh miền Trung và miền Nam cùng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Quỹ An toàn giao thông và Phát triển cộng đồng.
- 2) Nhận chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn Quốc tế - ISO 39001-2012.
- 3) Bước ngoặt trong quá trình tái cấu trúc Tập đoàn: Công ty Cổ phần Mai Linh miền Bắc chia tách Công ty Đông Đô ra khỏi hệ thống.
- 4) Khai trương chi nhánh Mai Linh Trà Vinh (7/1/2017). Hiện nay Tập đoàn có mặt ở 53 địa phương trên cả nước và Trà Vinh là địa phương thứ 54. Hướng đến mục tiêu mở rộng sự hiện diện trên khắp các tỉnh/thành cả nước vào năm 2020.
- 5) Công ty TNHH Mai Linh Nghệ An và Công ty TNHH Mai Linh Hải Dương được nhận giải thưởng “Vô lăng vàng” do Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia trao tặng.
- 6) Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt miền Trung 1 tỷ đồng trong chương trình “Ấm áp tình người trong thiên tai”.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

2.1. Cơ cấu bộ máy quản lý



Ghi chú:
.....> : quản lý gián tiếp

2.2. Mô hình quản trị**- MLG:**

- Thực hiện cấu trúc chuyển đổi 5 khối chức năng, thống nhất xuyên suốt hệ thống;
- Kiện toàn các đơn vị Ban, Trung tâm chức năng trực thuộc. Phát huy vai trò quản lý chức năng xuyên suốt hệ thống, theo ngành dọc với các miền, đơn vị;
- Tiến hành rà soát lại cấu trúc, mô hình, định biên, tiền lương chế độ chính sách đối với các đơn vị chuyển đổi.

2.3. Các công ty con

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty CP Mai Linh Miền Trung	92 đường 2/9, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Dịch vụ Taxi	47,79%	58,79%
2	Công ty CP Mai Linh Miền Bắc	Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu Thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Dịch vụ Taxi	47,86%	59,03%
3	Công ty CP Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Lô số 1, Đường Cao Văn Bé, Tổ 23, Hòn Chồng, Phường Vĩnh Phước, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ Taxi	61,56%	90,79%
4	Công ty CP Sản xuất & Thương mại Mai Linh	1691/3N QL 1A, Khu phố 3, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất và thương mại	91,58%	91,58%
5	Công ty TNHH TM – DV Vận tải Sài Gòn Bình Minh	Số 68, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	69,86%	69,86%
6	Công ty CP Mai Linh Miền Nam	Số 68, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	91,30%	91,30%
7	Công ty TNHH Chợ Lớn Taxi	Số 68, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	51,00%	51,00%
8	Công ty TNHH Ba Mươi Taxi	Số 68, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	51,00%	51,00%
9	Công ty TNHH Deluxe Taxi	Số 20/15 Khu phố 3, Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	51,00%	51,00%
10	Công ty TNHH Sài Gòn Taxi	Số 20/15 Khu phố 3, Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	51,00%	51,00%

3. Định hướng phát triển giai đoạn 2017 – 2020

- Tiếp tục dự án chuyển đổi công nghệ thông tin, tiếp tục triển khai và hoàn thiện hệ thống quản lý bằng công nghệ thông tin.
- Tiếp tục chuyển đổi hoạt động kinh doanh taxi từ phương thức truyền thống sang các phương thức hiện đại, đáp ứng các tiện ích cho khách hàng.
- Triệt để tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý, giảm giá thành dịch vụ, nâng cao sức cạnh tranh.
- Tiếp tục mục tiêu tăng thị phần trong lĩnh vực taxi tại tất cả các thị trường Mai Linh có mặt.
- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Cổ đông giao mỗi năm.
- Phấn đấu giải quyết những tồn đọng về BHXH của doanh nghiệp; các chế độ, chính sách của người lao động. Xử lý cơ bản các khoản nợ cá nhân.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của khách hàng, người lao động và các cổ đông.

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty giai đoạn 2017 -2020

3.1.1. Hiệu quả

- + Lợi nhuận trước thuế đạt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao
- + Đạt chỉ tiêu thực hiện việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông kể từ năm tài chính 2018.

3.1.2. Chất lượng sản phẩm dịch vụ

- + Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tại mọi thị trường mà Mai Linh có mặt.

3.1.3. Thị phần

- + Chiếm thị phần chi phối tại địa phương Mai Linh có mặt.

3.1.4. Thương hiệu

- + Quản lý chặt chẽ Thương hiệu Mai Linh đồng nhất trên cả nước

3.1.5. Thu nhập người lao động

- + Thu nhập của người lao động trên mức trung bình so thu nhập bình quân chung tại địa phương Mai Linh kinh doanh.
- + Đảm bảo đầy đủ chế độ phúc lợi cho người lao động.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Duy trì vị trí hàng đầu trong ngành nghề kinh doanh dịch vụ taxi tại Việt Nam;
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh từ truyền thống sang hiện đại, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng.
- Tiếp tục tăng trưởng phương tiện tại nhiều thị trường trong cả nước.
- Tiếp tục tăng cường doanh thu từ các giá trị gia tăng khác (dịch vụ cho thuê chỗ quảng cáo, hợp tác kinh doanh đồng phát triển thương hiệu);
- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền trong cả hệ thống, lành mạnh tình trạng tài chính, cắt giảm mạnh mẽ chi phí quản lý. Kiểm soát đầu tư hiệu quả, tối ưu chi phí vốn vay trong toàn hệ thống;
- Tập trung mạnh mẽ vào các hoạt động công nghệ, áp dụng công nghệ quản lý để giảm giá thành dịch vụ.

3.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)i

- Luôn xác định mục tiêu an toàn giao thông là mục tiêu hàng đầu. Tăng cường huấn luyện đào tạo nhân viên lái xe để đảm bảo an toàn giao thông. Tham gia các hoạt động tuyên truyền ý thức thực hiện văn hóa, luật lệ giao thông.
- Áp dụng hệ thống quản lý An toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn ISO 39001 đồng bộ trong tất cả các đơn vị thành viên.
- Theo đuổi mục tiêu sử dụng năng lượng sạch, đầu tư thí điểm xe buýt điện và triển khai dự án sản xuất xe điện.
- Chăm lo đời sống của cán bộ công nhân viên, quan tâm đóng góp giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong Công ty và trong cộng đồng. Đặc biệt là giúp đỡ các nạn nhân tai nạn giao thông

4. Các rủi ro

Ngày càng nhiều hãng taxi công nghệ gia nhập thị trường với nhiều lợi thế do chưa bị áp hạn mức về số lượng xe hoạt động, tính giá linh hoạt, trợ giá dẫn đến có sự cạnh tranh không lành mạnh, trực tiếp gây khó khăn cho taxi truyền thống.

Công ty tiếp tục theo đuổi các dự án công nghệ để chuyển mình phù hợp với xu thế mới, kết hợp phương thức kinh doanh truyền thống và hiện đại, tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh với mọi doanh nghiệp cùng ngành nghề.



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và so sánh năm 2015

1.1. Riêng – Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

- Doanh thu thuần đạt 2.228,95 tỷ đồng và tăng trưởng +48,5% so với năm 2015;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 24,80 tỷ đồng và giảm 49,9% so với năm 2015;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 23,70 tỷ đồng, giảm 38,3% so với năm 2015;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 233 đồng/ cổ phiếu.

1.2. Hợp nhất – Tập đoàn Mai Linh

- Doanh thu thuần đạt 3.730,36 tỷ đồng và tăng trưởng +32,3% so với năm 2015;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 61,12 tỷ đồng và giảm 62,0% so với năm 2015;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 42,99 tỷ đồng, giảm 66,8% so với năm 2015;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 242 đồng/ cổ phiếu.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2016

2.1. Riêng – Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

- Doanh thu thuần đạt tương đương 114,7% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt tương đương 41,3% kế hoạch giao.

2.2. Hợp nhất – Tập đoàn Mai Linh

- Doanh thu thuần đạt tương đương 120,5% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt tương đương 51,8% kế hoạch.

3. Tổ chức và nhân sự

3.1. Danh sách Ban Điều hành

Thành viên và cơ cấu Ban Tổng giám đốc: Sáu (6) người gồm một Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng và 4 Phó Tổng Giám đốc chức năng

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Thay đổi trong năm 2016
Ban Điều hành			11.850	0,012%	
1	Ông Đỗ Văn Thắng	Tổng Giám đốc			
2	Ông Trịnh Bá Cường	Kế toán trưởng			
3	Ông Ngô Hữu Hùng	Phó Tổng Giám đốc Tài chính			
4	Ông Phạm Minh Sương	Phó Tổng Giám đốc Vận tải	8.550	0,008%	
5	Ông Trương Quang Mẫn	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật & Bảo dưỡng sửa chữa	3.300	0,003%	
6	Ông Nguyễn Văn Hanh	Phó Tổng Giám đốc Nội vụ			

a) Những thay đổi trong Ban Điều hành

Trong năm 2016 không có sự thay đổi trong Ban Điều hành:

b.1) Thay đổi Tổng Giám đốc: Không có.

b.2) Thay đổi thành viên Ban Điều hành: Không có.

Chỉ thay đổi tên gọi Giám đốc Khối thành Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng chức năng.

3.2. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số CBNV của MLC (gồm Công ty CP Tập đoàn Mai Linh và các chi nhánh trực thuộc) thời điểm 31/12/2016 là: 13.010 người.

Trong đó:

+ Tổng số CBNV văn phòng:	399,	tỷ trọng: 3,1%;
+ Tổng lao động trực tiếp _ không gồm lái xe:	1.330,	tỷ trọng: 10,2%;
+ Tổng lao động lái xe taxi:	11.281,	tỷ trọng: 86,7%.

3.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

a) Chính sách lương

Định hướng thực hiện công tác tiền lương theo công việc, trên cơ sở kiến thức, kỹ năng, thái độ và kết quả công việc của người lao động, vận dụng nhiều hình thức như: lương thời gian, lương sản phẩm, lương khoán, lương thời gian kết hợp doanh số, ...

Đặc biệt trong năm 2016, Công ty đã thực hiện xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng về chế độ chính sách và thực hiện việc điều chỉnh lương:

- Ban hành thang bảng lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN và ký kết HĐLĐ, rà soát và điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ 01/01/2016;
- Đăng ký gia hạn và điều chỉnh bổ sung bộ Thỏa ước lao động năm 2016, ban hành đến các đơn vị thành viên.
- Ban hành qui định trợ cấp thôi việc điều chỉnh từ 01/10/2016 (QĐ06/NS).
- Điều chỉnh qui định sử dụng dịch vụ taxi 2016 đối với Cán bộ quản lý các cấp.
- Rà soát, điều chỉnh, tổ chức triển khai toàn bộ qui định và ban hành bộ qui chế lương về cấu trúc thu nhập và mức lương làm căn cứ ký kết HĐLĐ, đóng BHXH theo qui định, thông tư 2016 cho các đơn vị, chi nhánh trong toàn hệ thống.
- Trình phương án và thông báo hướng dẫn áp dụng chế độ phụ cấp tiền cơm đối với Công ty Mẹ và 25 Chi nhánh trực thuộc phù hợp với tình hình thực tế.
- Ban hành Quy chế lương khoán các bộ phận Bãi giao ca Taxi, bao gồm Điều hành bãi, Kỹ thuật bãi, Thu ngân – Checker hiệu lực 01/04/2016, điều chỉnh/bổ sung các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các bộ phận nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và doanh thu taxi hàng ngày.
- Điều chỉnh quy chế lương Bộ phận Thanh tra giám sát KV.HCM (12/2016), Bộ phận ĐHD kinh doanh (T11/2016).
- Từ tháng 05/2016, Tiền lương của CBNV khối gián tiếp cũng gắn liền với hiệu quả kinh doanh taxi.

b) Chế độ phụ cấp

Tùy theo từng vị trí công việc thực hiện, ngoài tiền lương thì cán bộ nhân viên sẽ được hưởng các phụ cấp: phụ cấp tiền cơm, độc hại, xăng, điện thoại, ... Đặc biệt đối với đội ngũ thợ tay nghề bậc cao sẽ hưởng thêm phần phụ cấp ưu đãi về trình độ tay nghề bậc thợ.

c) Chế độ BHXH, BHYT, BHTN

Tất cả cán bộ nhân viên khi ký kết HĐLĐ chính thức đều được đảm bảo tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chế độ khen thưởng

Thưởng đột xuất: áp dụng đối với các trường hợp cán bộ nhân viên có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí hoặc mang lại hiệu quả tốt cho Công ty.

Đối với đội ngũ lái xe taxi: biểu dương và tôn vinh thành tích gương người tốt việc tốt, lái xe an toàn - doanh thu cao, phục vụ khách hàng nhanh chóng - mọi lúc mọi nơi, trả lại hành lý khách hàng.

Thưởng theo đánh giá kết quả hoàn thành công việc.

e) Chế độ phúc lợi

Đối với các trường hợp cán bộ nhân viên có thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản (có xác nhận của cơ quan BHXH hoặc xác nhận của bệnh viện) thì ngoài các chế độ do cơ quan BHXH chi trả, cán bộ nhân viên còn được Công ty hỗ trợ tiền ốm đau, chia sẻ và thể hiện sự quan tâm đến mỗi cán bộ nhân viên, đặc biệt các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

4. Tình hình tài chính

4.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ số	Phân loại	Riêng		Hợp nhất	
			2015	2016	2015	2016
1	ROA (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)	Hiệu quả hoạt động	3,98%	4,91%	4,65%	6,28%
2	ROE (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)		38,82%	40,37%	48,95%	64,56%
3	ROS (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)		4,77%	8,16%	7,09%	2,50%
3	ROA (tổng hợp)		0,93%	1,98%	1,07%	2,87%
4	ROE (tổng hợp)		9,05%	16,33%	11,32%	29,48%
5	ROS (tổng hợp)		1,11%	3,30%	1,64%	5,71%
6	Thanh toán hiện thời	Rủi ro tài chính	0,45 lần	0,46 lần	0,45 lần	0,47 lần
7	Thanh toán nhanh		0,45 lần	0,45 lần	0,44 lần	0,46 lần
8	Tổng nợ trên tổng tài sản		89,76%	89,72%	90,14%	90,87%
9	Tổng nợ trên vốn chủ		8,77 lần	8,72 lần	9,14 lần	9,95 lần
10	Thanh toán lãi vay (EBIT/lãi vay)		1,30 lần	1,68 lần	1,30 lần	1,84 lần
12	Vòng quay TS ngắn hạn	Quản lý tài sản	2,73 vòng	1,99 vòng	2,88 vòng	2,18 vòng
13	Vòng quay TS dài hạn		1,20 vòng	0,86 vòng	0,85 vòng	0,65 vòng
14	Vòng quay Tổng tài sản		0,83 vòng	0,60 vòng	0,66 vòng	0,50 vòng
15	Số ngày tồn kho		2 ngày	3 ngày	3 ngày	5 ngày
16	Số ngày phải thu		124 ngày	171 ngày	102 ngày	132 ngày
17	Số ngày phải trả		162 ngày	227 ngày	147 ngày	204 ngày

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh của Tập đoàn trong năm 2016 lần lượt là 0,45 lần và 0,44 lần, giảm nhẹ so với 2015; tuy thấp hơn so với mức trung bình ngành nhưng Mai Linh đã chủ động sắp xếp, lên kế hoạch và chuẩn bị các nguồn lực tài chính chi trả các khoản nợ. Chỉ số thanh toán lãi vay mặc dù giảm nhưng lợi nhuận hoạt động đủ để đảm bảo thanh toán các khoản vay.

Cấu trúc tài chính

Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng nghĩa vụ nợ chiếm 90,14% trong tổng tài sản của Tập đoàn. Tỷ lệ này không thay đổi nhiều so với thời điểm 31/12/2015 (90,87%) là do tổng nợ giảm và tổng tài sản giảm. Tuy nhiên, nợ ngân hàng và thuê tài chính tăng là do Công ty đầu tư thêm xe, điều này được nhìn nhận là phù hợp trong giai đoạn hiện nay khi chi phí tài chính thấp, việc tài trợ bằng công cụ nợ sẽ đem lại hiệu quả kinh doanh cao, gia tăng giá trị cổ đông đồng thời vẫn kiểm soát được rủi ro tài chính phát sinh.

Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng nghĩa vụ nợ gấp 9,14 lần vốn chủ sở hữu. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu giảm so với thời điểm 31/12/2015 (9,95 lần) là do tổng nợ giảm đồng thời nguồn vốn chủ tăng mạnh khi Tập đoàn có 42,9 tỷ lợi nhuận chưa phân phối trong năm.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tên tổ chức phát hành : Công ty CP Tập đoàn Mai Linh
- Vốn thực góp : 1.016.716.630.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 101.671.663 cổ phiếu
- Mã chứng khoán : MLG
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Cổ phiếu quỹ : 92.240 cổ phiếu
- Cổ phần tự do chuyển nhượng : 101.579.423 cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	6.596	97.170.023	95,66%
Cổ đông nước ngoài	46	4.409.400	4,34%
Tổng cộng	6.642	101.579.423	100%

5.2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	22	70.362.185	69,27%
Cá nhân	6.620	31.217.238	30,73%
Tổng Cộng	6.642	101.579.423	100%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần)

Cổ đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ HỒ HUY Địa chỉ: 62 Cô Bắc, P. Cầu Ông Lãnh, Q.1, Tp.HCM	55.484.250	54,62%
Tổng cộng	55.484.250	54,62%

5.2.2. Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	8	3.632.325	3,58%
Cá nhân	38	777.075	0,76%
Tổng cộng	46	4.409.400	4,34%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (trên 5%): Không có.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ: 92.240 CP. Không có giao dịch phát sinh trong năm.

5.5. Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**6.1. Quản lý nguồn nhiên liệu**

Hiện nay các phương tiện của Tập đoàn chủ yếu tập trung vào kinh doanh vận tải là taxi và xe buýt với nguồn nhiên liệu chủ yếu là xăng, dầu phục vụ kinh doanh hàng ngày và dầu mỡ dùng để bảo dưỡng định kỳ.

Tập đoàn và hệ thống các Công ty con, Chi nhánh đã ký hợp đồng các đơn vị kinh doanh xăng dầu có hệ thống quản lý chuyên nghiệp. Lượng khí thải sau khi động cơ tiêu thụ nhiên liệu thải ra môi trường đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định và được các cơ quan đăng kiểm thực hiện kiểm định định kỳ.

Dầu nhớt Tập đoàn ký hợp đồng với Nhà cung cấp của thương hiệu Shell. Dầu nhớt được sử dụng thay thế định kỳ cho phương tiện theo quy định của nhà sản xuất xe nhằm đảm bảo kỹ thuật và tăng cường tuổi thọ của động cơ. Lượng dầu nhớt thu hồi đã ký hợp đồng với các đơn vị thu mua có chức

năng xử lý và tiêu thụ.

Hiện nay các phương tiện kinh doanh taxi của Mai Linh đang sử dụng nguồn nhiên liệu để vận hành là : Xăng A92 hoặc A92-E5.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Hầu hết các phương tiện của Mai Linh đều được trang bị hệ thống nhiên liệu: phun xăng, phun dầu điện tử, với công nghệ này, lượng nhiên liệu được sử dụng chuyển hóa thành năng lượng tối ưu nhất để vận hành phương tiện nên lượng nhiên liệu tiêu thụ thấp nhất và có mức năng lượng tiêu thụ thấp.

6.3. Tiêu thụ nước

Hiện nay hầu hết các phương tiện được trang bị mới với năm sản xuất từ năm 2010 trở lại nên lượng nước hao hụt trong quá trình sử dụng làm mát động cơ rất ít, không đáng kể. Lượng nước tiêu thụ chủ yếu dùng rửa xe và vệ sinh xe nhằm duy trì chất lượng dịch vụ sạch đẹp phục vụ cho khách hàng.

Nước rửa xe thải ra môi trường do các đơn vị dịch vụ rửa xe được cấp phép tiến hành xử lý không ảnh hưởng đến môi trường theo qui định pháp luật.



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



III. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng Quản trị**

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Thay đổi trong năm 2016
Hội đồng Quản trị			55.584.550	54,72%	
1	Ông Hồ Huy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	55.484.250	54,62%	
2	Ông Đỗ Văn Thắng	Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc			
3	Ông Ngô Hữu Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc Tài chính			
4	Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị	300	0,0003%	
5	Bà Đậu Thị Ngọc Trâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	100.000	0,10%	

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị**2.1. Số lượng các Quyết định / Nghị quyết của Hội đồng Quản trị (HĐQT)**

Trong năm 2016, HĐQT đã họp và thông qua 41 (bốn mươi một) Quyết định/ Nghị quyết bằng văn bản.

2.2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đối với Ban Giám đốc

- Hội đồng Quản trị chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên; thông qua tại Đại hội các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Sơ kết hoạt động kinh doanh quý 1 của năm 2016; báo cáo hoạt động kinh doanh 6 tháng, 9 tháng; báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017;
- Thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, HĐQT đưa ra các chủ trương, chính sách, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp điều hành hoạt động kinh doanh, đánh giá kết quả đã thực hiện để điều chỉnh kịp thời;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh trên cơ sở sở mục tiêu của Nghị quyết Hội đồng Quản trị; sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty;

3. Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Thay đổi trong năm 2016
Ban Kiểm soát			123.025	0,12%	
1	Bà Vũ Thị Thanh Mai	Trưởng Ban Kiểm soát	122.500	0,12%	
2	Ông Tiêu Văn Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát	225	0,0002%	
3	Ông Phạm Văn Thiết	Thành viên Ban Kiểm soát – Trưởng ban Kiểm soát nội bộ	300	0,0003%	

4. Hoạt động của Ban Kiểm soát**4.1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát (BKS) đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông**

- Giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông;
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành liên quan đến việc biểu quyết các quyết sách có tính chiến lược, liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty. Hoạt động HĐQT tuân thủ điều lệ, quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã và đang triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Hội đồng Quản trị Công ty luôn bám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Năm 2016, không có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

4.2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2016, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào để cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

5. Đào tạo về quản trị Công ty

- Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty.

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

6.1. Báo cáo tình hình thực hiện thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016

Căn cứ Điều 7 - Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCHĐ ngày 12/6/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016, dự toán thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2016 tối đa là 3.500.000.000 đồng (ba tỷ năm trăm triệu đồng).

Tình hình thực hiện như sau:

- Hội đồng quản trị (5 thành viên):	2.431.000.000 đồng/ năm
- Ban Kiểm soát (3 thành viên) :	715.000.000 đồng/ năm
- Thư ký Công ty :	37.500.000 đồng/ năm
- Chi phí hoạt động :	249.598.380 đồng/ năm
Tổng cộng :	3.433.098.380 đồng/ năm

6.2. Đề xuất thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2016

- Thành viên HĐQT, BKS được thanh toán tất cả các chi phí: Lương, thù lao, hội họp, công tác phí, xăng xe, tiếp khách, điện thoại ... phục vụ cho công việc nhưng tất cả các khoản chi phí năm 2017 tối đa không quá 3,5 tỷ đồng (*ba tỷ năm trăm triệu đồng*).

- Mức lương, thù lao, chi phí trả cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát là trước thuế. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế thu nhập cá nhân, Công ty tạm thu tại nguồn theo quy định của pháp luật.

- Ủy quyền Chủ tịch HĐQT phân phối các chi phí nêu trên.

6.3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

6.4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

6.5. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (năm 2016)

Không có.

7. Các vấn đề cần lưu ý khác (năm 2016): Không có



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2016, Ban Lãnh Đạo Tập đoàn Mai Linh tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc, cương quyết giảm những nhân sự chưa phù hợp, những chi phí chưa thật sự cần thiết để thay đổi hoạt động của toàn hệ thống, lấy hoạt động của ngành vận tải, mà chủ yếu là dịch vụ taxi làm chủ đạo, hướng đến mục tiêu hiệu quả và lợi nhuận cho cổ đông. Tiếp tục kiện toàn cấu trúc “Một Mai Linh”, một bộ máy quản lý – điều hành – kiểm soát trong toàn hệ thống Mai Linh, đồng thời, thay đổi sách lược kinh doanh mới phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

1.1 Riêng – Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh

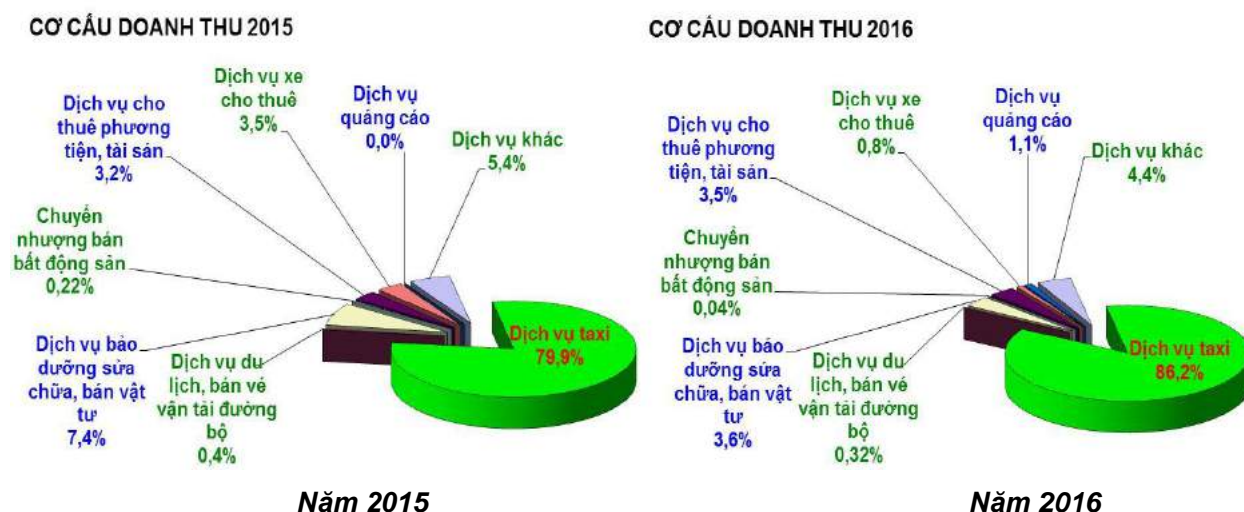
CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng)	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tỷ đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)	EPS (đồng)
Năm 2015	1.500,50	49,52	38,41	378
Kế hoạch 2016	1.943,00	60,00		
Thực hiện 2016	2.228,95	24,80	23,70	233
So kế hoạch	114,7%	41,3%		
Tăng trưởng	+48,5%	-49,9%	-38,3%	

1.2 Hợp nhất – Tập đoàn Mai Linh

CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng)	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tỷ đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)	EPS (đồng)
Năm 2015	2.819,02	160,93	129,60	1.176
Kế hoạch 2016	3.096,00	118,00		
Thực hiện 2016	3.730,36	61,12	42,99	261
So kế hoạch	120,5 %	51,8%		
Tăng trưởng	+32,3 %	-62,0 %	-66,8 %	

1.3 Doanh thu hợp nhất phân chia theo bộ phận

Biểu đồ doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh so sánh 2 năm 2015 - 2016

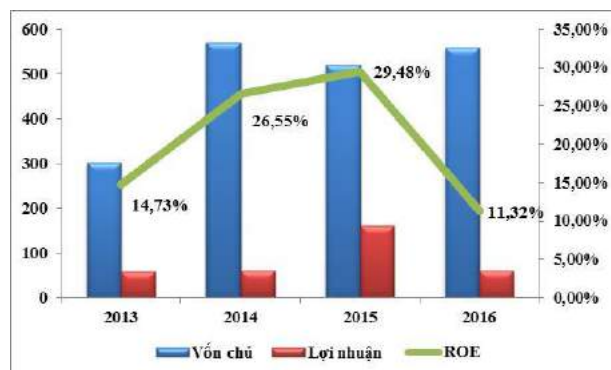
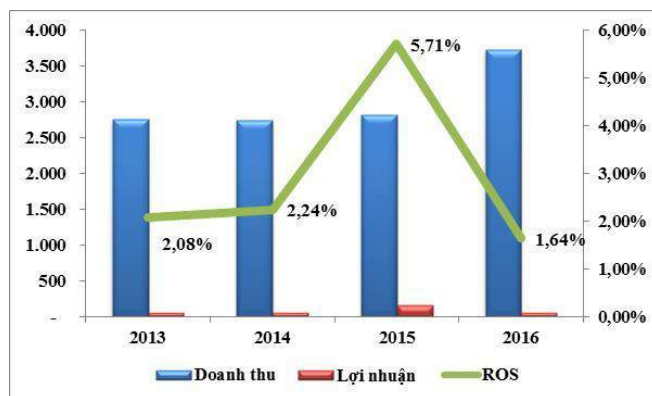


Biểu đồ doanh thu theo khu vực địa lý năm 2016



1.4 Hiệu quả hoạt động của năm 2016:

Các hệ số ROA, ROE, ROS của năm 2016 lần lượt là 1,07%, 11,32% và 1,64%; các con số này đều thấp hơn so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do lợi nhuận giảm và hiệu quả hoạt động của Công ty giảm tương ứng.



1.5 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu khai thác taxi năm 2016

CHỈ TIÊU	RIÊNG CTY CP TẬP ĐOÀN MAI LINH			TẬP ĐOÀN MAI LINH		
	THỰC HIỆN 2015	THỰC HIỆN 2016	TĂNG / GIẢM	THỰC HIỆN 2015	THỰC HIỆN 2016	TĂNG / GIẢM
Số lượng xe có cuối năm	6.613	6.820	3,1%	13.485	14.358	6,5%
Giá cước thực tế bình quân/km	14.841,2	14.154,9	-4,6%	13.667,5	13.049,6	-4,5%
Hệ số lợi dụng quãng đường	55,32%	54,69%	-0,6%	54,61%	54,28%	-0,3%
Doanh thu kinh doanh bình quân/ngày/xe	1.477.443	1.290.502	-12,7%	1.320.264	1.178.562	-10,7%

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình hoạt động

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2015	2016	+/-	2015	2016	+/-
Tổng giá trị tài sản	2.550.691	2.793.646	9,53%	5.707.437	5.668.286	-0,69%
Doanh thu thuần	1.500.498	2.228.947	48,55%	2.819.021	3.730.359	32,33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-584	-14.179	-2327,91%	326	-83.832	-25815,34%
Lợi nhuận khác	50.106	38.978	-22,21%	160.603	144.954	-9,74%
Lợi nhuận trước thuế	49.521	24.798	-49,92%	160.929	61.122	-62,02%
Lợi nhuận sau thuế	38.412	23.695	-38,31%	129.604	42.987	-66,83%

Doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn năm 2016 là 3.730 tỷ đồng, tăng 32,33% so với cùng kỳ năm 2015 là do Tập đoàn đẩy mạnh đầu xe; Tổng tài sản hợp nhất tại ngày 31/12/2016 là 5.668 tỷ đồng, giảm 0,69% chủ yếu do giảm tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn.

Mặc dù số lượng đầu xe trong năm 2016 tăng đáng kể, nhưng năm 2016 cũng là năm chứng kiến sự gia nhập thị trường của các hãng taxi công nghệ, tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt. Điều này khiến doanh thu tăng chưa đạt kỳ vọng, trong khi các khoản chi phí tài chính và chi phí quản lý tăng khiến lợi nhuận trước thuế năm 2016 giảm 62% so với năm trước.

Các chỉ tiêu khác

Doanh thu từ hoạt động taxi /tổng doanh thu năm 2016 là 86,22%; tỷ lệ này tăng so với năm 2015 (80,29%) cho thấy hoạt động taxi tiếp tục đóng vai trò là hoạt động kinh doanh chủ lực, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu toàn hệ thống Tập đoàn.

2.2. Tình hình tài sản

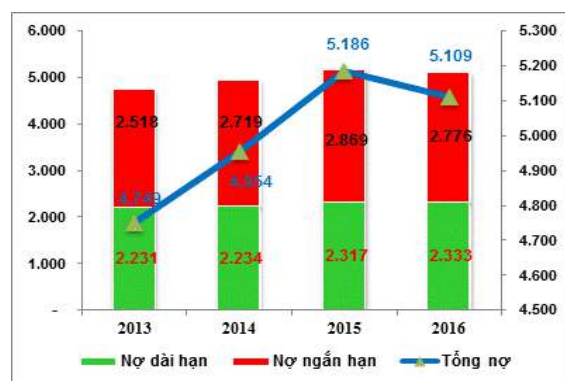
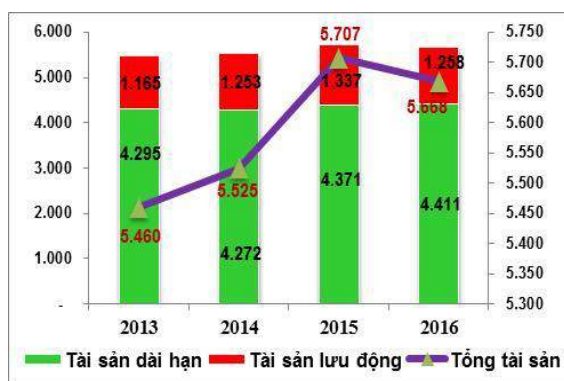
	2013	2014	2015	2016	
Tài sản lưu động	1.165	1.253	1.337	1.258	
Tài sản dài hạn	4.295	4.272	4.371	4.411	
Tổng tài sản	5.460	5.525	5.707	5.668	

Tổng tài sản cuối năm 2016 là 5.668 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 1.258 tỷ đồng, chiếm 22,19% và tài sản dài hạn là 4.411 tỷ đồng, chiếm 77,81% trong cơ cấu tổng tài sản và phù hợp với loại hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

2.3. Tình hình nợ phải trả

	2013	2014	2015	2016	
Nợ ngắn hạn	2.518	2.719	2.869	2.776	
Nợ dài hạn	2.231	2.234	2.317	2.333	
Tổng nợ	4.749	4.954	5.186	5.109	

Tổng nợ phải trả của Tập đoàn cuối năm 2016 là 5.109 tỷ đồng giảm 1,49% so với năm 2015, trong đó tổng nợ ngắn hạn là 2.776 tỷ đồng chiếm 54,33% trong nợ phải trả, tổng nợ dài hạn là 2.333 tỷ đồng, chiếm 45,67% trong nợ phải trả.



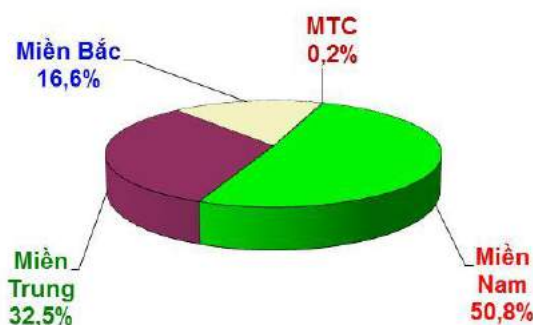
3. Tình hình nhân sự

Tình hình đội ngũ nhân sự:

Tổng số CBNV của MLG và các công ty con vào thời điểm 31/12/2016 là 25.658 người.

Trong đó:

3.1. Số lượng nhân sự theo miền, ngành, đơn vị:

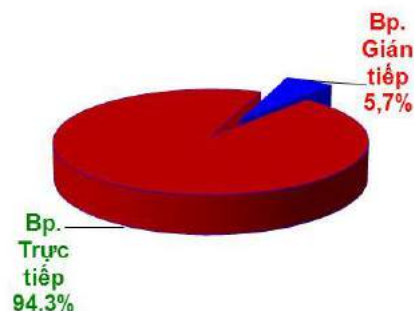


Tên Đơn vị	Số lượng nhân sự	Tỷ lệ %
Miền Nam (MLC và các chi nhánh)	13.022	50,8%
Miền Trung	8.340	32,5%
Miền Bắc	4.250	16,6%
MTC	46	0,2%
MLG	25.658	100%

3.1.1. Số liệu nhân sự theo nghiệp vụ chức năng

Hiện nay với 25.658 người, số lượng nhân sự bộ phận trực tiếp chiếm tỷ lệ 94,3% và đội ngũ văn phòng gián tiếp chiếm 5,7%. Chi tiết như sau:

Chức năng	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Bp. Văn phòng - gián tiếp	1.452	5,7%
Bp. Trực tiếp	24.206	94,3%
MLG	25.658	100%



Ghi chú:

- + Bp. Văn phòng gián tiếp bao gồm: Ban TGD, Trưởng/ Phó ban chức năng MLG, Ban GD đơn vị, Trưởng/phó phòng nghiệp vụ chức năng và các Bp. Nghiệp vụ chức năng khác;
- + Bp. Trực tiếp bao gồm: Bp. Kinh doanh bán hàng trực tiếp, Tổng đài, checker – thu ngân, Điều hành, Thợ BDSC, Lái xe kinh doanh, Thanh tra – xử lý tai nạn...

4. Công tác chính trị xã hội

4.1. Công tác chính trị tư tưởng

Trong năm, Đảng ủy đã tập trung tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, Đảng viên về quan điểm lập trường trong tình hình hiện nay của đất nước, nhất là vấn đề Biển đảo, Nghị quyết TW 4 khóa XII

- Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng lần thứ XII, NQ Đảng ủy TPHCM, Quận 1, và Đảng bộ Mai Linh, kỷ niệm các ngày lễ lớn, kỷ niệm ngày thành lập Công ty;
- Huấn luyện lái xe mới về nội dung “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, phòng chống diễn biến hòa bình và giữ vững đoàn kết nội bộ” cho 1.613 lái xe mới;
- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;
- Vận động CBNV phát huy nội lực xe hợp tác kinh doanh, thực hành tiết kiệm;
- Giải thích cho nhà đầu tư về tình hình khó khăn và kêu gọi chia sẻ với Công ty;
- Duy trì mối quan hệ giữa công tác đoàn thể Công đoàn, Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên và an ninh nội bộ, xây dựng mạng lưới “dư luận xã hội”, tìm nguyên nhân giảm doanh thu để khắc phục và phòng ngừa đình công, lãn công;
- Kết hợp với Quý An toàn giao thông và Phát triển cộng đồng tổ chức các chương trình giao lưu;
- Tổ chức chương trình “Kết nối cộng đồng vì An toàn giao thông” khi cần thiết;
- Động viên, vận động mọi người chia sẻ, tâm huyết gắn bó với Công ty;
- Cán bộ, đảng viên gương mẫu trong làm việc, chấp hành luật pháp Nhà nước, quy chế, nội quy Công ty; góp phần nâng cao hiệu quả công việc, doanh thu cao, lợi nhuận sau thuế cao.
- Toàn thể CBNV luôn thi đua ATGT nhằm giảm thiểu số vụ tai nạn, va chạm trong năm qua.

4.2. Ban CTXH và tổ chức, lãnh đạo các đoàn thể.

4.2.1. Công đoàn

- Công đoàn MLG, Miền, và các Chi nhánh đã hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Cùng doanh nghiệp chăm lo Tết cho người lao động, động viên anh chị em kinh doanh phục vụ Tết, nhiều lái xe doanh thu cao;
- Phát động các phong trào: lái xe an toàn, doanh thu cao và trung thực;
- Giúp đỡ cho 150 trường hợp gia đình khó khăn đặc biệt và gia đình chính sách, gia đình liệt sỹ Võ Văn Quyền, gia đình sinh 5, trong đó có hỗ trợ gia đình chị Lê Thị Phương - nhân viên tổng đài bị mất do tai nạn giao thông 100 triệu chi phí lo hậu sự và 50 triệu trích từ quỹ ATGT & PTCĐ làm sổ tiết kiệm cho con chị đi học;
- Các trường hợp thăm hỏi người lao động ốm đau, hiếu hỷ chi tổng cộng 3 Miền hơn 1 tỷ: Miền Bắc - 543 triệu, Miền Trung - 250 triệu, Miền Nam - 738 triệu;
- Tổ chức vui chơi, dã ngoại cho 1.784 chị em toàn Tập đoàn nhân ngày 8/3 và 1976 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng, động viên chị em vui tươi, phấn khởi hăng say làm việc vì Mai Linh phát triển;
- Thành lập các tổ chức Công đoàn theo cơ cấu tổ chức mới của Tập đoàn Mai Linh;
- Thành lập 25 Ban Chấp hành Công đoàn theo mô hình chi nhánh khu vực Miền Nam;
- Hàng trăm tấm gương người tốt việc tốt đã được báo chí đưa tin và khen thưởng kịp thời.

4.2.2. Đoàn Thanh niên

- Được khen thưởng hoàn thành xuất sắc cấp Thành Đoàn TP.HCM;
- Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp được 03 đồng chí.

4.2.3. Cựu chiến binh

- Đạt danh hiệu thi đua hạng A;
- Duy trì sinh hoạt Hội Cựu Chiến binh nhân dịp 30/4, 27/7 và đặc biệt tổ chức kỷ niệm 72 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

4.3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng

- Đảng bộ Mai Linh Miền Bắc, Miền Trung trong sạch vững mạnh, và các Chi nhánh đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành nhiệm vụ;
- Năm 2016 đã kết nạp được 19 Đảng viên;
- Đã làm thủ tục giới thiệu 150 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng Đảng;
- Duy trì và đảm bảo chất lượng các buổi sinh hoạt các chi bộ, Đảng bộ đúng Điều lệ Đảng.

5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

5.1. Hoạt động đầu tư, thanh lý phương tiện trong năm 2016

Trong năm 2016, Mai Linh đã đầu tư 2.096 xe và thanh lý 789 xe, đưa tổng số phương tiện Taxi của toàn hệ thống tính đến ngày 31/12/2016 là 14.358 phương tiện (chưa tính số lượng xe các Công ty liên kết), chủ yếu là dòng xe Toyota, Hyundai, Nissan, Kia ...

Đơn vị	KH Đầu tư	Đầu tư	Đạt kế hoạch	KH Thanh lý	Thanh lý	Đạt kế hoạch
ML Miền Nam	1.008	777	77,1%	84	461	548,8%
ML Miền Trung	371	425	114,6%	154	190	123,4%
ML Miền Bắc	1.418	894	63,0%	290	138	47,6%
Tổng	2.797	2.096	74,9%	528	789	149,4%

5.2. Tình hình an toàn trong kinh doanh

- Năm 2016, toàn hệ thống đã xảy ra 659 vụ tai nạn, tăng 12,3% so với năm 2015, tăng thấp nhất là Miền Bắc với tỷ lệ tăng 5,0%. Trong đó, lỗi chủ quan chiếm 65,3%; lỗi khách quan chiếm 23,5% và 11,2% lỗi hỗn hợp.

Đối chiếu tình hình VCTN năm 2016 so với 2015

Thời gian	Tai nạn				KM vận doanh	KM vận doanh/ vụ tai nạn	Tổng số xe có
	Chủ quan	Khách quan	Hỗn hợp	Tổng			
Năm 2016	430	155	74	659	705.065.202	1.069.902	3.210
Năm 2015	388	131	78	587	572.398.135	975.125	2.901
% tăng, giảm	+10,8%	+18,3%	-5,1%	+12,3%	+23,2%	+9,7%	+10,7%

Đánh giá

- Trung bình cứ mỗi 1.069.902 km có một vụ tai nạn so với chỉ có 975.125 km năm 2015 nghĩa là mức độ tai nạn giảm 9,7%.
- Tình hình tai nạn giao thông năm 2016 so với năm 2015 nhìn chung có tăng về số vụ nhưng giảm về số km vận doanh / tai nạn, nên tăng mức độ an toàn và giảm mức thiệt hại về người. Tuy nhiên, tình hình an toàn giao thông vẫn diễn ra phức tạp, đặc biệt tăng cao về mùa mưa bão. Qua phân tích lỗi xảy ra tai nạn thì nguyên nhân lỗi chủ quan thường xuyên xảy ra ở các lỗi: chuyển hướng, không giữ khoảng cách an toàn, va chạm vật cố định, đi vào khu vực ngập nước và nguyên nhân lỗi khách quan thường xuyên xảy ra ở các lỗi do xe máy và xe ô tô va chạm vào.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- Công ty đã tập trung đầu tư phương tiện mới với số lượng là 2.096 xe và thanh lý 789 xe cũ nhằm góp phần giảm thiểu tác động đến ô nhiễm môi trường;
- Công ty cũng tập trung và triển khai để đưa xe buýt điện chạy thử nghiệm tại TP.HCM từ năm 2017 trên cơ sở quảng bá cho dòng xe sử dụng nhiên liệu xanh;
- Công ty cũng đã thương thảo với các tập đoàn lớn trên thế giới để tiến hành dự án xe taxi chạy hoàn toàn bằng năng lượng điện thay thế cho nhiên liệu hóa thạch xăng truyền thống nhằm góp phần chấp hành pháp luật Nhà nước cũng như nâng cao chất lượng sống cho người dân và cho xã hội.

7. Kế hoạch phát triển trong năm 2017

7.1. Mục tiêu phát triển năm 2017

Trong năm 2017, Công ty CP Tập đoàn Mai Linh quyết tâm phấn đấu thực hiện các mục tiêu như sau:

- Đạt mục tiêu doanh thu 3.800 tỷ đồng, lợi nhuận 68 tỷ đồng; đầu tư 2.404 xe và thanh lý 810 xe; xe cuối kỳ đạt 15.839 xe.
- Hoàn tất hệ thống quản lý taxi công nghệ (TMS);
- Chuyển đổi hệ thống tổng đài thông minh;
- Tiếp tục các phương thức thanh toán online linh hoạt, đáp ứng yêu cầu khách hàng;
- Về pháp lý:** Tiếp tục rà soát, giải thể các pháp nhân không còn hoạt động, xử lý triệt để các quan hệ pháp lý đảm bảo an toàn cho hệ thống. Thực hiện việc sáp nhập các đơn vị trong hệ thống để tiết giảm chi phí quản lý;
- Về thị trường và kinh doanh:** Xây dựng chiến lược giá cạnh tranh, tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp cộng với phát triển công nghệ để giữ vững thị trường. Luôn kiểm soát chất lượng dịch vụ, nâng cao vị thế, giữ vững phương châm là hãng taxi chất lượng hàng đầu tại mọi thị trường Mai Linh có mặt. Giảm thiểu số cuộc va chạm tai nạn giao thông, thông qua việc triển khai áp dụng hệ thống ISO 39001 trên toàn hệ thống;
- Về nguồn lực:** Xây dựng chiến lược nguồn lực phù hợp từng địa phương, tăng cường chính sách thâm niên, tạo sự gắn bó đối với đội ngũ lao động trực tiếp. Tiếp tục chú trọng phục vụ khách hàng nội bộ, lấy lái xe làm đối tượng trọng tâm. Đảm bảo đáp ứng nhanh các yêu cầu chính đáng của anh em lái xe để anh em an tâm công tác phục vụ tốt khách hàng, tạo sự gắn bó và niềm tin cho đội ngũ lái xe về hình ảnh Công ty;
- Về tài chính:** Triển khai mô hình tài chính tập trung cả hệ thống để kiểm soát chặt chẽ dòng tiền. Thực hiện việc đầu tư, mua sắm tập trung nhằm đảm bảo chất lượng bảo dưỡng sửa chữa và chi phí bảo dưỡng định kỳ. Cắt giảm chi phí gián tiếp, tối ưu hóa chi phí tài chính làm cơ sở giảm giá thành dịch vụ. Cơ cấu lại nguồn vốn kinh doanh bao gồm cả nguồn vốn lưu động, nguồn vốn trung dài hạn và nguồn vốn đầu tư phương tiện mới, xây dựng lịch thanh toán các khoản nợ cũ cho nhà đầu tư bên ngoài, nhà cung cấp, nợ bảo hiểm xã hội, nợ thuế, “Khởi thông dòng chảy” nguồn vốn giữa đơn vị thành viên/miền và MLG, tạo sức mạnh cho cả hệ thống Mai Linh đặc biệt là vấn đề doanh số và công nợ MCC của các đơn vị tại địa phương.

7.2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017

7.2.1. Đầu tư và thanh lý phương tiện năm 2017

Toàn hệ thống Mai Linh tiếp tục đầu tư mới 2.404 xe và thanh lý 810 xe cũ thuộc sở hữu Mai Linh (không tính phần đầu tư và thanh lý của nhà đầu tư hợp tác kinh doanh) trên cơ sở tự cân đối nguồn vốn đầu tư từ thanh lý xe, vốn tự có và vốn vay để đảm bảo số xe tăng trưởng đạt 1.415 xe cuối năm 2017. Riêng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh dự kiến đầu tư 842 xe và thanh lý 122 xe cũ.

7.2.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017
RIÊNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH	
Doanh thu thuần	2.342 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	26 tỷ đồng
HỢP NHẤT – TẬP ĐOÀN MAI LINH	
Doanh thu thuần	3.800 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	68 tỷ đồng

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MAI LINH



Đỗ Văn Lăng



MAILINH - *Màu xanh cuộc sống !*

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



V. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Thành viên của Hội đồng Quản trị**

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh gồm có 5 thành viên:

- Ông Hồ Huy – Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- Ông Đỗ Văn Thắng – Thành viên Hội đồng Quản trị;
- Ông Ngô Hữu Hùng – Thành viên Hội đồng Quản trị;
- Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng Quản trị;
- Bà Đậu Thị Ngọc Trâm – Thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Đánh giá các ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Trong năm 2016, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam diễn ra trước bối cảnh thế giới tiếp tục có xu hướng hồi phục nhưng chậm và chứa đựng nhiều rủi ro. Mặc dù thống kê cho thấy kinh tế Việt Nam đã xuất hiện dấu hiệu phục hồi, nhưng năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn chưa mấy được cải thiện.

Mức tăng GDP trong năm 2016 còn thấp so với mục tiêu đề ra từ đầu năm. Lạm phát cả năm được kiểm soát ở mức thấp, lãi suất cho vay duy trì ở mức ổn định. Sự giảm giá của hàng hóa thế giới đặc biệt là giá dầu giảm sâu và tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm cùng với biến động khó lường của thị trường tài chính, tiền tệ thế giới. Mặt khác, mức lương tối thiểu tăng, BHXH, BHYT, BHTN, chi phí đều tăng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của đơn vị.

Thị trường một số địa phương giảm do tình hình kinh tế khó khăn; cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các Công ty kinh doanh taxi cùng với sự phát triển mạnh mẽ của taxi công nghệ.

3. Những thay đổi chủ yếu và các quyết định chiến lược trong năm

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội của cả nước và khu vực, Hội đồng Quản trị trong năm 2016 đã có những quyết định chiến lược cho hoạt động kinh doanh của Công ty; theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc; kịp thời ổn định động viên người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất theo định hướng “Một Mai Linh”.

Tiếp tục xác định vận tải là lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Tập đoàn. Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính của Mai Linh dựa trên thế mạnh của vận tải và lấy hiệu quả làm trọng tâm.

Điều tiết cơ cấu dòng xe, tăng tỷ trọng dòng xe có mức đầu tư trung bình để phù hợp với thị trường dòng xe giá rẻ.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng đầu tư vào con người bằng việc duy trì công tác huấn luyện nghiệp vụ kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, bồi dưỡng ý thức, kiến thức, kỹ năng lái xe an toàn cho đội ngũ lái xe.

4. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% đạt KH
Doanh thu thuần của riêng Cty CP TĐ Mai Linh (MLC)	1.943 tỷ đồng	2.228,95 tỷ đồng	114,7%
Lợi nhuận trước thuế của riêng MLC	60 tỷ đồng	24,80 tỷ đồng	41,3%
Doanh thu thuần hợp nhất MLG	3.096 tỷ đồng	3.730,36 tỷ đồng	120,5%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của MLG	118 tỷ đồng	61,12 tỷ đồng	51,8%

Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty năm 2016 là 3.730,36 tỷ đồng, so với chỉ tiêu kế hoạch đạt 120,5%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 61,12 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 51,8%.

So doanh thu thuần hợp nhất năm 2016 với năm 2015 tăng +32,3%; lợi nhuận trước thuế năm 2016 so với năm 2015 giảm -62,0%.

Đầu tư tăng: 2.096 xe, thanh lý rút ra khỏi hệ thống 789 xe.

5. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT đã họp và thông qua 41 (bốn mươi một) Quyết định/ Nghị quyết bằng văn bản. Căn cứ Điều 7 - Nghị quyết số 01/NQ-ĐHČĐ ngày 12/6/2016 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2016, dự toán thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2016 tối đa là 3.500.000.000 đồng (ba tỷ năm trăm triệu đồng).

Tình hình thực hiện như sau:

- Hội đồng quản trị (5 thành viên):	2.431.000.000 đồng / năm
- Ban Kiểm soát (3 thành viên) :	715.000.000 đồng / năm
- Thư ký Công ty :	37.500.000 đồng / năm
- Chi phí hoạt động :	249.598.380 đồng / năm
Tổng cộng :	3.433.098.380 đồng / năm

6. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các quyết định của HĐQT

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	001/2016/QĐ/HĐQT-MLG	30/01/2016	Vay vốn Ngân hàng CP ĐT và PT Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước phục vụ hoạt động SXKD và ủy quyền ký giấy nhận nợ, các hồ sơ liên quan.
2	002/2016/QĐ/HĐQT-MLG	04/02/2016	Chi lương bổ sung cho BDH, chi thù lao và các chi phí bổ sung cho TV HĐQT, BKS và TKCT năm 2015.
3	003/2016/QĐ/HĐQT-MLG	03/3/2016	Giao nhiệm vụ BDH giải quyết các khoản nợ BHXH, thuế; điều chỉnh tiêu chí đánh giá kết quả SXKD; xây dựng quy chế HTKD và dự kiến thời gian tổ chức ĐHĐČĐ.
4	004/2016/QĐ/HĐQT-MLG	15/3/2016	Vay vốn Ngân hàng CP Ngoại Thương - CN Đắk Lắk phục vụ hoạt động SXKD và ủy quyền ký giấy nhận nợ, các hồ sơ liên quan.
5	005/2016/QĐ/HĐQT-MLG	15/3/2016	Đồng ý cho Công ty CP SXTM Mai Linh dùng quyền sử dụng đất đảm bảo cho Công ty TNHH Thương mại Mai Linh vay vốn tại Ngân hàng NN&PPNT Việt Nam – CN Lý Thường Kiệt .
6	006/2016/QĐ/HĐQT-MLG	15/3/2016	Chuyển đổi mô hình kinh doanh của Công ty Cổ phần Mai Linh NTB&TN sang Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh tại Nha Trang
7	007/2016/QĐ/HĐQT-MLG	24/3/2016	Đầu tư phương tiện cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh tại Tiền Giang.
8	/2016/BB-HĐQT.MLG	31/03/2016	Đầu tư mới tài sản 80 xe Innova E 2016 bằng hình thức thuê tài chính tại Công ty TNHH MTV cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.
9	008/2016/QĐ/HĐQT-MLG	04/4/2016	Đầu tư phương tiện cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh tại Đồng Nai.
10	009/2016/QĐ/HĐQT-MLG	20/4/2016	Vay vốn Ngân hàng CP ĐT và PT Việt Nam - Chi nhánh Long An phục vụ hoạt động SXKD và ủy quyền ký giấy nhận nợ, các hồ sơ liên quan.
11	010/2016/QĐ/HĐQT-MLG	25/4/2016	Đề nghị cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động tại Ngân hàng CP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – CN Bắc Sài Gòn và các tài sản dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng CP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – CN Bắc Sài Gòn.
12	011/2016/QĐ/HĐQT-MLG	25/4/2016	Đề nghị cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động tại Ngân hàng NN&PTNN Chi nhánh 3 và các tài sản dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng NN&PTNN Chi nhánh 3.
13	012/2016/QĐ/HĐQT-MLG	26/4/2016	Gia hạn hạn mức tín dụng tại Ngân hàng CP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – CN Sở Giao dịch II.
14	013/2016/QĐ/HĐQT-MLG	18/5/2016	Thông qua báo cáo thường niên và công tác chuẩn bị cho việc tổ chức ĐHĐČĐ.
15	14/2016/BB-HĐQT	09/05/2016	Chấp thuận Nghị quyết của HĐQT Công ty CP Mai Linh Miền Nam liên quan đến việc Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Dương dùng tài sản để đảm bảo khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

			vay cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bắc Sài Gòn.
16	30/2016/BB-HĐQT	16/05/2016	Đầu tư mới tài sản 150 xe Innova E 2016 bằng hình thức thuê tài chính tại Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM (VietinBank Leasing – CN TP. HCM).
17	014/2016/QĐ/HĐQT-MLG	23/5/2016	Giải pháp giải quyết công nợ nội bộ, áp dụng công nghệ vào quản trị và thông qua các hồ sơ, tài liệu và chương trình ĐHCĐ.
18	015/2016/QĐ/HĐQT-MLG	23/5/2016	Cử người đại diện phần vốn góp thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty CP Sản xuất và Thương mại Mai Linh.
19	016/2016/QĐ/HĐQT-MLG	13/6/2016	Bầu Chủ tịch HĐQT và phân công công việc các thành viên trong HĐQT.
20	16/2016/BB-HĐQT	08/07/2016	Chấp thuận Nghị quyết của HĐQT Công ty CP Mai Linh Miền Nam liên quan đến việc Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Dương dùng tài sản Quyền sử dụng đất để đảm bảo khoản vay cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Bắc Sài Gòn.
21	88118/2016/B-B-HĐQT	10/07/2016	Đầu tư mới tài sản 100 xe Nissan Sunny N17 XL bằng hình thức thuê Tài chính tại Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM (VietinBank Leasing – CN TP. HCM)
22	019/2016/NQ-HĐQT	22/07/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc triển khai cấu trúc Ban điều hành 3 Miền và triển khai cơ cấu tổ chức của Miền, đơn vị trực thuộc đồng bộ theo cơ cấu tổ chức của Công ty Mẹ. - Thông qua Quy chế dự nguồn cán bộ, luân chuyển cán bộ theo nhiệm kỳ. - Thông qua chế độ làm việc 05 ngày/ tuần đối với đối tượng thuộc các bộ phận Gián tiếp đang làm việc tại Văn phòng các Công ty.
23	020/2016/NQ-HĐQT	25/07/2016	Hợp đối chiếu, giải quyết Công nợ giữa các bên liên quan (Công ty CP Tập đoàn Mai Linh, Công ty CP Mai Linh Miền Bắc, Công ty CP Mai Linh Đông Đô, Công ty CP Mai Linh Gia Định) từ ngày 02/08/2016 tại Văn Phòng MLG số 64-68 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.
24	021/2016/NQ-HĐQT	28/07/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua lựa chọn Đơn vị kiểm toán các BCTC năm 2016 là Công ty TNHH DELOITTE. - Ủy quyền Ông Đỗ Văn Thắng - Tổng Giám đốc được đại diện Công ty ký kết Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte.
25	022/2016/BB-HĐQT	29/07/2016	Chấp thuận Công ty TNHH Chợ Lớn Taxi rút Tài sản bảo lãnh cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bắc Sài Gòn.
26	023/2016/BB-HĐQT	29/07/2016	Chấp thuận Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ - Vận tải Sài Gòn Bình Minh rút tài sản bảo lãnh cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bắc Sài Gòn.
27	24A/2016/BB-HĐQT	29/07/2016	Thay thế Tài sản của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh đang cầm cố/ thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bắc Sài Gòn căn cứ theo Hợp đồng thế chấp số 03/2015/94762HĐBĐ và 06/2015-94762HĐBĐ.
28	024/2016/BB-HĐQT	05/08/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý với đề nghị của Ông Hồ Chương - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mai Linh Gia Định, tách Mai Linh Gia Định ra khỏi Hệ thống Tập đoàn Mai Linh. - Chấm dứt sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu Mai Linh Taxi, tên Mai Linh trong tên giao dịch của doanh nghiệp, thanh lý Hợp đồng Hợp tác kinh doanh đối với Gia Định tách khỏi hệ thống Tập đoàn Mai Linh. - BĐH.MLG và BĐH.MLMB xem xét tiếp việc sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu Mai Linh, tên Mai Linh trong tên giao dịch của doanh nghiệp hợp đồng Hợp tác kinh doanh đối với Mai Linh Đông Đô.
29	28/2016/BB-HĐQT	30/08/2016	Hỗ trợ Mai Linh Express khoản vay mới để bổ sung nguồn thanh toán cho Ngân hàng TPCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hai Bà Trưng.
30	29/2016BB-HĐQT-MLG	30/08/2016	Chấp thuận Nghị quyết của HĐQT Công ty CP Mai Linh Miền Nam liên quan đến việc dùng tài sản Công ty CP Mai Linh Miền Nam để đảm bảo khoản vay cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 2.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

31	102/2016/BB-HĐQT	11/10/2016	Chấp thuận Nghị quyết của HĐQT Công ty CP Mai Linh Miền Nam liên quan đến việc dùng tài sản Công ty TNHH Mai Linh Tây Nam Bộ để đảm bảo khoản vay cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – CN Sài Gòn.
32	58/2016/QĐ/HĐQT-MLG	24/10/2016	Mua xe thanh lý của Công ty TNHH MTV Đầu tư Hồ Huy để bán cho khách hàng bên ngoài.
33	103/2016/BB-HĐQT	03/11/2016	Chấp thuận Nghị quyết của HĐQT Công ty CP Mai Linh Miền Nam liên quan đến việc dùng tài sản Công ty TNHH Mai Linh Đông Nam Bộ để đảm bảo khoản vay cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 2 .
34	07/2016/BB-NQ.HĐQT	24/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Giao cho Tổng Giám Đốc tổ chức thực hiện các báo cáo đúng quy định đối với UBCKNN, chuyển người công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật. - Phân công lại đối với các thành viên BDH.MLG phụ trách các chức năng trong cấu trúc Công ty theo đề nghị của TBKS. - Giao cho BDH.MLG chuẩn bị và tổ chức thực hiện các phương án khả thi đảm bảo hoạt động kinh doanh và CĐCS đối với người lao động trong giai đoạn cuối năm 2016 và Tết Nguyên Đán. - Giao cho BDH.MLG chỉ đạo Trưởng Ban Pháp chế MLG tham mưu và giúp việc BDH tổ chức đúng yêu cầu thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài Chính.
35	08/2016/BB-NQ.HĐQT	28/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Giao cho Ban Điều hành Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh (BDH.MLG) căn cứ theo quy định Pháp luật để xem xét, tổ chức thực hiện xử lý bằng các biện pháp pháp lý đối với Công ty Mai Linh Đồng Đô, Công ty Mai Linh Thủ Đô, Công ty Mai Linh Miền Bắc. - Giữ nguyên nội dung Nghị quyết tại điểm 3 Nghị quyết số 07/2016/BB-NQ.HĐQT ngày 24/11/2016.
36	68/2016/QĐ/HĐQT-MLG	29/11/2016	Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV Đầu tư Hồ Huy để khai thác kinh doanh vận tải Hành khách theo tuyến cố định bằng xe điện dưới hình thức thuê xe.
37	104/2016/BB-HĐQT	05/12/2016	Thế chấp Tài sản tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2 sau khi tài sản là Quyền sử dụng đất được đánh giá lại.
38	10/2016/BB-HĐQT	15/12/2016	Chấp thuận Nghị quyết của HĐQT Công ty CP Mai Linh Nam Trung Bộ & Tây Nguyên liên quan đến việc dùng tài sản Công ty TNHH MTV Mai Linh Đà Lạt để đảm bảo khoản vay cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2.
39	09/2016/BB-HĐQT	21/12/2016	Chấp thuận Nghị quyết của HĐQT Công ty CP Mai Linh Miền Nam liên quan đến việc dùng tài sản Công ty TNHH MTV Mai Linh Tây Ninh để đảm bảo khoản vay cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 2.
40	15/2016/BB-HĐQT	25/12/2016	Chấp thuận Nghị quyết của HĐQT Công ty CP Mai Linh Miền Nam liên quan đến việc dùng tài sản Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Dương để đảm bảo khoản vay cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 2.
41	03/2016/BB-HĐQT	29/12/2016	Chấp thuận Nghị quyết của HĐQT Công ty CP Mai Linh Miền Nam liên quan đến việc dùng tài sản Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Thuận để đảm bảo khoản vay cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 2.

7. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và cán bộ quản lý

Các qui trình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hội đồng Quản trị đã duy trì tham gia điều hành các cuộc họp định kỳ và có ý kiến chỉ đạo cho hoạt động của Công ty.

Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực tìm kiếm các nguồn tài chính để đảm bảo cho hoạt động của Công ty được thông suốt.

Bộ máy kế toán của Công ty đã đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành, công tác lập báo cáo tài chính hoàn thành đúng thời gian qui định.

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đã cùng với Ban Tổng Giám đốc phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty; trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với pháp luật.

8. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

8.1. Định hướng chung

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh công tác thực hiện phương án “Một Mai Linh”; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty, hướng tới mục tiêu:

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Cổ đông giao;
- Giảm chi phí quản lý và các khoản chi phí khác không cần thiết; cải thiện các chính sách tiền lương, các chính sách đãi ngộ mang tính cạnh tranh; thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về chế độ, chính sách đối với người lao động để đảm bảo thu hút nhân lực trong toàn hệ thống;
- Định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn, đảm bảo những bước tiến cho năm 2017 và những năm tiếp theo.

8.2. Các chỉ tiêu kế hoạch 2017

Riêng - Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

- Doanh thu thuần Công ty CP Tập đoàn Mai Linh : 2.342 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế Công ty CP Tập đoàn Mai Linh : 26 tỷ đồng

Hợp nhất - Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

- Doanh thu thuần hợp nhất : 3.800 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 68 tỷ đồng

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Mai Linh



Hồ Huy



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT



VI. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SXKD CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH NĂM 2016**

Kính thưa Quý cổ đông,

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016 với các nội dung sau:

1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát

Trong niên độ tài chính 2016, Ban Kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng qui định với đầy đủ thành phần để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; đồng thời Ban Kiểm soát cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm 2016, thực hiện các nội dung sau khi đã được thông qua tại Đại hội cổ đông, Ban Kiểm soát Công ty đã triển khai thực hiện công tác giám sát, kiểm soát theo đúng luật pháp và nghị quyết ĐHCĐ; trong đó Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động với cơ chế chuyên trách. Ban Kiểm soát với thành phần có các thành viên là Trưởng Ban Kiểm soát Mai Linh Miền Bắc và Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn đã phát huy tốt hơn các chức năng kiểm soát đối với Công ty mẹ cũng như các đơn vị thành viên trực thuộc hệ thống Mai Linh. Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã có nhiều kiến nghị đối với HĐQT và Ban Điều hành Công ty nhằm chấn chỉnh những điểm chưa phù hợp và tăng cường các hoạt động mang lại hiệu quả cho Công ty, đảm bảo tính tuân thủ nội qui, qui chế Công ty và qui định của pháp luật.

Dựa trên kết quả kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Mai Linh nhất trí với các nội dung trong Báo cáo Thường niên về việc đánh giá công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2016 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh.

Thù lao của Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội Cổ đông.

2. Tổng kết các hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, hoạt động của các Ban chức năng, sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đã nêu trong Nghị quyết của Đại hội Cổ đông năm 2016.

Thực hiện việc xem xét các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty, tham gia các cuộc họp và đóng góp ý kiến cho HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

Ban Kiểm soát cũng đã tham gia các cuộc họp giao ban của Tập đoàn Mai Linh, giao ban nội bộ tuần, tháng, quý, năm của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh, cũng như các cuộc họp có liên quan đến việc giao kế hoạch và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát thống nhất với các số liệu chỉ tiêu tài chính được trình bày tại Báo cáo Thường niên năm 2016 của Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh và thông tin tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Tập đoàn Mai Linh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Ban Kiểm soát đồng ý với ý kiến của Kiểm toán viên Công ty Deloitte Việt Nam được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Mai Linh và Báo cáo tài chính (báo cáo riêng) của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh được lập cho năm tài chính 2016, kết thúc ngày 31/12/2016 và đã hoàn tất việc kiểm toán, một số kết quả cơ bản như sau:

CHỈ TIÊU	BÁO CÁO RIÊNG	BCTC HỢP NHẤT	Tỷ lệ hoàn thành KH
Tổng doanh thu	2.245.702.757.727	3.747.214.654.463	
Doanh thu thuần	2.228.947.901.069	3.730.359.734.646	120,5%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.798.645.038	61.122.402.012	51,8%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	23.695.131.946	42.987.952.373	

Trên báo cáo tài chính năm 2016 có các vấn đề cần lưu ý:

Tình hình tài chính của Công ty còn nhiều khó khăn về thanh khoản, công nợ nhiều. Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều giải pháp tài chính quyết liệt để đảm bảo thanh khoản cho Công ty, như: thanh toán nợ ngân hàng gốc và lãi đúng hạn (các khoản nợ ngân hàng đều đảm bảo ở nhóm 1), nợ thuế, bảo hiểm xã hội, nhà cung cấp, tiền lương người lao động... được thanh toán đầy đủ, không phát sinh thêm nợ quá hạn mới.

Tuy nhiên, đối với các khoản nợ cũ trước đây như: Thuế, BHXH, nợ vay cá nhân, nhà cung cấp; Ban Tổng Giám đốc còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để giải quyết dứt điểm.

4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

Các qui trình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị Công ty đại chúng.

Hội đồng Quản trị đã duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ và có ý kiến chỉ đạo sâu sát, kịp thời cho hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với pháp luật và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Kiểm soát nhận thấy trong năm qua mặc dù thị trường kinh doanh rất khó khăn do bị cạnh tranh rất khốc liệt của Uber, Grab; Ban Điều hành Công ty đã rất nỗ lực thực hiện việc nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD thông qua việc tập trung thực hiện mục tiêu kinh doanh vận tải là chức năng chính. Tích cực bày tỏ chính kiến với các cơ quan chức năng và thông qua hệ thống truyền thông như báo, đài của Nhà nước để bảo vệ sự công bằng chính đáng cho ngành kinh doanh taxi chính thống. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc tinh giảm bộ máy quản lý trung gian, tiết kiệm chi phí, thực hiện điều hành hoạt động các Chi nhánh trực thuộc Công ty tại khu vực Miền Nam một cách sát sao và suôn sẻ hơn. Hơn thế nữa, trong năm qua, Hội đồng Quản trị triển khai mô hình tổ chức điều hành toàn hệ thống, Ban Điều hành đã phát huy khá tốt vai trò quản lý và điều hành toàn hệ thống hiệu quả hơn, tăng thêm sức cạnh tranh trên thị trường của thương hiệu Mai Linh.

5. Các kiến nghị

Qua các đánh giá nêu trên và qua Bản báo cáo thường niên năm 2016, Ban Kiểm soát ghi nhận sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị, sự nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành Công ty trong quá trình quản lý điều hành. Tuy nhiên, với trách nhiệm phải giải quyết những khoản nợ cũ, chỉ tiêu lợi nhuận của Tập đoàn Mai Linh đạt thấp so với chỉ tiêu được giao. Mặc dù kết quả không đạt mục tiêu đề ra, nhưng Ban Kiểm soát ghi nhận những nỗ lực của tập thể CBNV Tập đoàn Mai Linh trong suốt một năm hoạt động vừa qua.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính công nhận để thực hiện kiểm toán cho Công ty CP Tập đoàn Mai Linh trong năm tài chính 2017.

Ban Kiểm soát đề nghị Ban Điều hành tiếp tục kiên quyết thực hiện việc cơ cấu lại bộ máy, tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý và những chi phí không phù hợp trong quá trình hoạt động của toàn hệ thống.

Với thực trạng tài chính hiện nay, HĐQT và Ban Điều hành cần nghiên cứu và triển khai ngay các giải pháp hiệu quả để khắc phục tình trạng thâm hụt thanh khoản, giải quyết tốt đòn cân nợ trong tổng tài sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh và trong cả hệ thống Tập đoàn Mai Linh nhằm làm cho tài chính của Công ty từng bước ổn định, vững mạnh hơn.

Tập trung nhân sự và ưu tiên nguồn vốn đầu tư để nhanh chóng áp dụng công nghệ trong hoạt động điều hành và quản lý taxi để không bị tụt hậu với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường hiện nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Quán triệt trong toàn hệ thống Tập đoàn Mai Linh thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí, tăng doanh thu mang lại hiệu quả cao nhất.

Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát để thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế đã ban hành, nâng cao chất lượng dịch vụ toàn hệ thống.

Thực hiện nghiêm túc những ý kiến của kiểm toán viên trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng Điều hành, các phòng ban nghiệp vụ của Công ty đã giúp Ban Kiểm soát chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông & toàn thể Đại hội sức khỏe và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp !

Trân trọng kính chào.

TM. Ban Kiểm soát CÔNG TY CP TĐ MAI LINH

Trưởng Ban



VŨ THỊ THANH MAI



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các Công ty con sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 12 tháng 4 năm 2017 từ trang 6 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ KIỂM TOÁN





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		857.007.027.603	778.246.784.242
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		26.377.715.091	36.142.765.271
1. Tiền	111	6	26.377.715.091	36.142.765.271
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		797.968.466.346	717.560.537.908
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	257.655.183.779	298.857.310.123
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		16.142.066.442	8.724.026.460
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	101.862.719.998	77.091.660.348
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	422.918.401.284	333.508.133.556
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(620.592.579)	(620.592.579)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		10.687.422	-
III. Hàng tồn kho	140	11	12.930.197.762	10.368.247.713
1. Hàng tồn kho	141		12.930.197.762	10.368.247.713
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.730.648.404	14.175.233.350
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	17.875.284.990	12.788.329.082
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.088.270.755	619.811.609
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		767.092.659	767.092.659
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.936.639.654.219	1.772.444.510.076
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		294.207.737.299	320.167.274.221
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	4.333.000.000
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	8	98.797.887.460	104.115.915.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	9	195.409.849.839	211.718.359.221
II. Tài sản cố định	220		561.542.197.543	337.429.808.647
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	250.978.850.483	249.209.979.975
- Nguyên giá	222		362.394.597.392	388.663.820.839
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(111.415.746.909)	(139.453.840.864)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	204.353.917.260	-
- Nguyên giá	225		218.848.318.290	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(14.494.401.030)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	106.209.429.800	88.219.828.672
- Nguyên giá	228		111.209.552.062	90.485.177.864
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.000.122.262)	(2.265.349.192)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.675.005.122	46.211.530.178
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	18.675.005.122	46.211.530.178
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		414.173.812.480	417.946.569.196
1. Đầu tư vào công ty con	251	17	724.731.246.478	720.529.246.478
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	200.000.000	200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	19	6.755.292.000	7.037.264.460
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	20	(317.512.725.998)	(309.819.941.742)
V. Tài sản dài hạn khác	260		648.040.901.775	650.689.327.834
1. Chi phí trả trước dài hạn (Trình bày lại)	261	12	648.040.901.775	650.689.327.834
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.793.646.681.822	2.550.691.294.318

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.507.660.355.612	2.288.387.170.466
I. Nợ ngắn hạn	310		1.887.586.917.465	1.690.122.074.411
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	21	536.911.568.692	481.159.991.539
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.553.046.846	1.889.911.018
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	22	29.116.196.032	42.321.100.874
4. Phải trả người lao động	314		63.686.017.412	53.148.791.479
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	23	84.390.835.231	91.121.985.376
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		55.517.070	140.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	24	247.954.017.200	340.375.871.473
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25	915.919.718.982	680.099.477.652
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	4.805.000
II. Nợ dài hạn	330		620.073.438.147	598.265.096.055
1. Phải trả người bán dài hạn	331	21	77.449.429.291	86.968.851.111
2. Phải trả dài hạn khác	337	24	212.538.941.451	212.529.278.082
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	26	330.085.067.405	298.766.966.862
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		285.986.326.210	262.304.123.852
I. Vốn chủ sở hữu	410	27	285.986.326.210	262.304.123.852
1. Vốn góp của cổ đông	411		1.016.716.630.000	1.016.716.630.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.016.716.630.000	1.016.716.630.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(922.400.000)	(922.400.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.405.173.839	2.405.173.839
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Trình bày lại)	421		(732.213.077.629)	(755.895.279.987)
- Lợi nhuận đến cuối năm trước	421a		(755.908.209.575)	(794.308.048.576)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		23.695.131.946	38.412.768.589
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.793.646.681.822	2.550.691.294.318



Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu



Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2017


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.245.702.757.727	1.515.319.073.769
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		16.754.856.658	14.820.255.970
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	30	2.228.947.901.069	1.500.498.817.799
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	31	1.920.457.497.167	1.181.881.298.107
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		308.490.403.902	318.617.519.692
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	36.768.417.469	8.637.003.210
7. Chi phí tài chính	22	34	90.991.462.779	97.471.764.070
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		81.625.795.870	72.919.243.790
8. Chi phí bán hàng	25	35	93.491.515.527	82.500.399.059
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	174.955.556.914	147.866.920.591
10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(14.179.713.849)	(584.560.818)
11. Thu nhập khác	31	36	44.641.539.906	57.308.190.113
12. Chi phí khác	32	36	5.663.181.019	7.201.870.497
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	36	38.978.358.887	50.106.319.616
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		24.798.645.038	49.521.758.798
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	37	1.103.513.092	11.108.990.209
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		23.695.131.946	38.412.768.589
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	233	378



Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu



Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2017

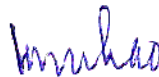
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	24.798.645.038	49.521.758.798
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	42.613.033.559	19.401.191.620
Các khoản dự phòng	03	7.692.784.256	8.458.190.256
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.733.851.314	1.482.757.120
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(57.111.275.924)	(49.639.073.978)
Chi phí lãi vay	06	81.625.795.870	72.919.243.790
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	101.352.834.113	102.144.067.606
Thay đổi các khoản phải thu	09	(25.896.338.562)	(168.918.964.961)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(2.561.950.049)	(27.592.333.525)
Thay đổi các khoản phải trả	11	136.137.138.448	311.838.097.978
Thay đổi chi phí trả trước	12	(686.529.849)	(17.988.551.468)
Tiền lãi vay đã trả	14	(86.236.224.294)	(63.094.866.685)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.122.369.727)	(240.253.617)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	109.986.560.080	136.147.195.328
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(96.451.037.581)	(43.173.842.609)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	608.905.800	37.218.536.364
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(6.883.000.000)	(80.665.865.682)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	500.000.000	200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(4.202.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	879.608.188	740.222.692
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(105.547.523.593)	(85.680.949.235)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	853.959.468.994	525.331.310.788
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(800.634.108.661)	(567.099.649.342)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(67.529.447.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(14.204.086.667)	(41.768.338.554)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(9.765.050.180)	8.697.907.539
Tiền đầu năm	60	36.142.765.271	27.444.857.732
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	26.377.715.091	36.142.765.271

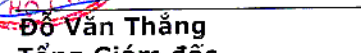


Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu



Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng




Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2017



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.257.631.873.992	1.336.772.400.974
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	60.541.316.005	74.479.739.338
1. Tiền	111		59.541.316.005	71.979.739.338
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	2.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		695.461.752	7.551.666.176
1. Chứng khoán kinh doanh	121		346.000.000	346.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(304.000.000)	(304.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		653.461.752	7.509.666.176
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.106.471.478.462	1.158.717.098.196
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	360.091.775.811	384.704.900.050
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		30.341.434.304	37.571.405.890
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	86.316.105.935	66.766.867.508
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	723.129.003.478	759.154.394.421
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(93.421.619.002)	(90.723.275.543)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		14.777.936	1.242.805.870
IV. Hàng tồn kho	140	11	28.250.807.357	26.843.818.499
1. Hàng tồn kho	141		28.606.209.893	27.059.646.898
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(355.402.536)	(215.828.399)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		61.672.810.416	69.180.078.765
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	42.788.324.396	39.225.064.170
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		16.420.446.613	26.742.420.246
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2.464.039.407	3.212.594.349

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.410.654.175.859	4.370.665.094.543
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		330.726.948.448	358.760.474.366
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	3.757.263.668
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	8	127.279.210.613	129.203.711.006
3. Phải thu dài hạn khác	216	9	218.921.453.835	241.273.215.692
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(15.473.716.000)	(15.473.716.000)
II. Tài sản cố định	220		2.961.226.756.269	2.859.269.691.924
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	2.532.622.919.910	2.650.625.652.557
- Nguyên giá	222		4.257.579.587.128	4.199.645.997.991
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.724.956.667.218)	(1.549.020.345.434)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	221.793.150.318	11.808.081.132
- Nguyên giá	225		237.566.636.460	32.555.964.051
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(15.773.486.142)	(20.747.882.919)
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	206.810.686.041	196.835.958.235
- Nguyên giá	228		213.875.684.778	200.936.452.082
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.064.998.737)	(4.100.493.847)
III. Bất động sản đầu tư	230	16	174.515.456.871	178.481.717.259
- Nguyên giá	231		198.313.019.200	198.313.019.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(23.797.562.329)	(19.831.301.941)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		91.155.960.914	106.781.252.780
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	91.155.960.914	106.781.252.780
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		151.736.708.787	152.219.181.247
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	9.521.964.867	9.521.964.867
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	19	158.210.035.920	158.492.508.380
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	20	(15.995.292.000)	(15.995.292.000)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		701.292.344.570	715.152.776.967
1. Chi phí trả trước dài hạn (Trình bày lại)	261	12	679.505.238.499	684.370.173.074
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	21	6.770.235.797	9.143.833.408
3. Lợi thế thương mại	269	22	15.016.870.274	21.638.770.485
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		5.668.286.049.851	5.707.437.495.517

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.109.365.570.477	5.186.424.820.584
I. Nợ ngắn hạn	310		2.776.001.487.186	2.869.192.801.041
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	23	251.449.276.909	248.899.694.388
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		16.439.317.815	9.156.581.183
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	24	83.426.645.267	87.421.170.417
4. Phải trả người lao động	314		106.652.880.619	96.718.640.186
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	25	108.332.541.804	111.865.510.412
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		575.658.174	1.646.188.270
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	26	818.586.584.179	1.042.078.757.279
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	27	1.382.437.813.531	1.261.845.333.326
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.100.768.888	9.560.925.580
II. Nợ dài hạn	330		2.333.364.083.291	2.317.232.019.543
1. Phải trả người bán dài hạn	331	23	5.051.534.681	6.663.627
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		360.000.000	370.670.825
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	25	338.191.477	343.252.356
4. Phải trả dài hạn khác	337	26	1.404.132.925.752	1.517.112.889.885
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	28	905.472.937.916	781.401.379.461
6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		17.936.339.639	17.936.339.639
7. Dự phòng phải trả dài hạn	342		72.153.826	60.823.750
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		558.920.479.374	521.012.674.933
I. Vốn chủ sở hữu	410		558.920.479.374	521.012.674.933
1. Vốn cổ phần	411	29	1.016.716.630.000	1.016.716.630.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.016.716.630.000	1.016.716.630.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	29	30.248.557.252	30.248.557.252
3. Cổ phiếu quỹ	415	29	(30.922.400.000)	(30.922.400.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	29	25.427.654.648	25.427.654.648
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	29	(803.750.510.805)	(841.107.983.490)
(Trình bày lại)				
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(829.439.659.759)	(957.079.182.808)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		25.689.148.954	115.971.199.318
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	30	321.200.548.279	320.650.216.523
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		5.668.286.049.851	5.707.437.495.517

Nguyễn Văn Hòa
Người lập biểu


Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng


Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 12 tháng 4 năm 2017


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	32	3.747.214.654.463	2.833.939.054.745
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	32	16.854.919.817	14.917.221.555
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.730.359.734.646	2.819.021.833.190
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	33	3.181.124.733.374	2.246.805.298.840
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		549.235.001.272	572.216.534.350
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	35	27.298.398.035	46.729.522.465
7. Chi phí tài chính	22	36	205.157.145.380	197.847.980.969
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		203.177.680.666	191.525.718.286
8. Chi phí bán hàng	25	37	135.415.488.160	134.267.334.241
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	37	319.793.170.933	286.504.230.539
10. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(83.832.405.166)	326.511.066
11. Thu nhập khác	31		190.761.208.140	198.512.173.660
12. Chi phí khác	32		45.806.400.962	37.908.771.183
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	38	144.954.807.178	160.603.402.477
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		61.122.402.012	160.929.913.543
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	39	15.760.852.028	24.103.928.017
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	39	2.373.597.611	7.221.110.763
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		42.987.952.373	129.604.874.763
Phân phối cho:				
Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	61		25.689.148.954	115.971.199.318
Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	62		17.298.803.419	13.633.675.445
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Trình bày lại)	70	40	242	1.140


Nguyễn Văn Hòa
Người lập biểu


Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng


Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 12 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	61.122.402.012	160.929.913.543
2. Điều chỉnh cho các khoản:		645.558.364.110	474.899.910.668
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	539.443.837.711	449.269.346.288
Các khoản dự phòng	03	3.766.284.910	1.252.502.769
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.733.851.314	1.482.757.120
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(103.373.388.096)	(168.630.413.795)
Chi phí lãi vay	06	203.177.680.666	191.525.718.286
Các khoản điều chỉnh khác	07	810.097.605	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	706.680.766.122	635.829.824.211
Thay đổi các khoản phải thu	09	7.745.306.723	(217.733.524.301)
Thay đổi hàng tồn kho	10	1.354.840.570	(24.788.387.171)
Thay đổi các khoản phải trả	11	71.952.250.548	376.372.725.721
Thay đổi chi phí trả trước	12	14.871.106.952	(10.450.112.560)
Tiền lãi vay đã trả	14	(204.157.107.896)	(184.168.363.177)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(24.928.087.795)	(34.982.508.201)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	134.884.216	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(6.084.533.501)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	567.569.425.939	540.079.654.522
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(692.628.375.840)	(887.053.233.609)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	169.656.696.081	376.816.941.957
3. Tiền chi cho vay	23	(15.568.895.410)	(75.423.844.569)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	2.560.000.000	306.967.229
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(21.838.077.923)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	106.019.543	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.679.107.997	8.986.603.162
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(529.195.447.629)	(598.204.643.753)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.727.981.586.212	1.596.511.405.027
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.693.288.374.647)	(1.528.527.621.272)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(76.203.613.642)	(23.211.956.799)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.801.999.566)	(21.552.514.998)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(52.312.401.643)	23.219.311.958
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(13.938.423.333)	(34.905.677.273)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	74.479.739.338	109.385.416.611
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	60.541.316.005	74.479.739.338

Nguyễn Văn Hòa
Người lập biểu

Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 12 tháng 4 năm 2017

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Hồ Huy